

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHÀ 360**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NHÀ 360

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOME 360 SERVICES JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOME 360

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110298533

**3. Ngày thành lập:** 27/03/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 59 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0919689288

Fax:

Email: [thuongnh21689@gmail.com](mailto:thuongnh21689@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322(Chính) |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4329        |
| 3.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4330        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của đấu giá viên);<br>- Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xuất khẩu lao động và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)                                                                                                               | 4610        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4663        |

|     |                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                 | 8299 |
| 9.  | Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng                                                                                                                                           | 9521 |
| 10. | Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình                                                                                                                                                    | 9522 |
| 11. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                  | 9524 |
| 12. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>(Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê và các hoạt động báo chí)                                                     | 6311 |
| 13. | Cổng thông tin<br>(trừ các loại thông tin Nhà nước và các hoạt động báo chí)                                                                                                           | 6312 |
| 14. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán) | 6619 |
| 15. | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động                                                                                | 6190 |
| 16. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                             | 3312 |
| 17. | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                                                                                                                 | 3313 |
| 18. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                 | 3314 |
| 19. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                                 | 3319 |
| 20. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                | 3320 |
| 21. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                  | 4321 |
| 22. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4752 |
| 23. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 595.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 59.500

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông             | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | ĐỖ MINH<br>TUẤN         | Số 1 ngõ 565 phố<br>Hong Hà, Phường<br>Phúc Tân, Quận<br>Hoàn Kiếm,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam                    | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 18.445        | 184.450.000              | 31,000       | 0010720015<br>91                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Tổng số                            | 18.445        | 184.450.000              | 31,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>HUY<br>THƯỜNG | Căn 1412 Tòa T4,<br>Chung cư Thăng<br>Long Capital,<br>Xã An Khánh,<br>Huyện Hoài Đức,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 30.940        | 309.400.000              | 52,000       | 0190890000<br>70                                                                                                       |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         | Tổng số                            | 30.940        | 309.400.000              | 52,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                         |                                                                                                                         |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                            |                                    |        |             |        |           |
|---|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|-----------|
| 3 | TRƯỜNG<br>VĂN DŨNG | Số 59 đường<br>Phạm Văn Đồng,<br>tổ 3, Phường Mai<br>Dịch, Quận Cầu<br>Giấy, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 10.115 | 101.150.000 | 17,000 | 012433366 |
|   |                    |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                                                            | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                                                            | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |           |
|   |                    |                                                                                                            | Tổng số                            | 10.115 | 101.150.000 | 17,000 |           |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯỜNG VĂN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 03/03/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 012433366

Ngày cấp: 18/09/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 59 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 59 đường Phạm Văn Đồng, tổ 3, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội